

TỔNG CÔNG TY CP VINACONEX
VINACONEX CORPORATION., JSC.

CÔNG TY VINACONEX-ITC

VINACONEX-ITC., JSC

Số: 158./2025/CV-VITC

No: 158.2025/CV-VITC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2025

Hanoi, dated 22 July 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng năm 2025/6 months of 2025)

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/The Hanoi stock Exchange.

- Tên Công ty (ĐKGD)/Name of company: Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển du lịch Vinaconex/Vinaconex investment and tourism development joint stock company.
- Địa chỉ trụ sở chính/ Address of head office: Tầng 12, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội/12th Floor, Vinaconex Building, 34 Lang Ha street, Dong Da district, Hanoi.
- Điện thoại/Telephone: (84 24) 62511666
- Fax: (84 24) 62816845
- Email: vitc@vinaconexitc.com.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 2.100 tỷ đồng/2.100 billion VND.
- Mã chứng khoán/Stock code: VCR.
- Mô hình Công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board and General Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/The implementation of internal audit: Chưa thực hiện/ Not yet implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings and Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders (including Resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written opinions):

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolutions/Decisions No.</i>	Ngày Date	Nội dung <i>Content</i>
1	01/2025/NQ-ĐHĐCĐ	31/3/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty/ <i>Resolution of the Vinaconex-ITC's 2024 Annual General Meeting of Shareholders:</i> 1. Thông qua Báo cáo số 026/2025/BC-ĐTKD ngày 08/3/2025 của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. <i>Approval of Report No.026/2025/BC-DTKD dated 08/3/2025 of the Executive Board on the results of production and business activities in 2024 and the Production and Business Plan in 2025.</i> 2. Thông qua Tờ trình số 027/2025/TTr-HĐQT ngày 08/3/2025 của Hội đồng quản trị về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán. <i>Approval of Submission No. 027/2025/TTr-HĐQT dated March 8, 2025 of the Board of Directors on the approval of the Company's audited financial statements for 2024.</i> 3. Thông qua Báo cáo số 028/2025/BC-HĐQT ngày 08/3/2025 của Hội đồng quản trị đánh giá công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2025. <i>Approval of Report No. 028/2025/BC-HĐQT dated 08/3/2025 of the Board of Directors evaluating the Company's production and business management activities in 2024 and key tasks for 2025.</i> 4. Thông qua Báo cáo số 029/2025/BC-BKS ngày 08/3/2025 của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. <i>Approval of Report No. 029/2025/BC-BKS dated 08/3/2025 of the Supervisory Board presented at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i> 5. Thông qua Tờ trình số 030/2025/TTr-BKS ngày 08/3/2025 của Ban kiểm soát về phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2025. <i>Approval of Submission No. 030/2025/TTr-BKS dated 08/3/2025 of the Supervisory Board on the selection of the independent audit company for 2025.</i> 6. Thông qua Tờ trình số 031/2025/TTr-HĐQT ngày 08/3/2025 của Hội đồng quản trị về phương

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolutions/Decisions No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content
			án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty. <i>Approval of Submission No. 031/2025/TTr-HĐQT dated 08/3/2025 of the Board of Directors on the profit distribution plan for 2024.</i> 7. Thông qua Tờ trình số 032/2025/TTr-HĐQT ngày 08/3/2025 của Hội đồng quản trị về việc quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025. <i>Approval of Submission No. 032/2025/TTr-HĐQT dated 08/3/2025 of the Board of Directors on remuneration for the Board of Directors and Supervisory Board for 2024 and the payment plan for 2025.</i> 8. Thông qua Tờ trình số 033/2025/TTr-HĐQT ngày 08/3/2025 của Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt kết quả thực hiện các giao dịch trong năm 2024 và Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch trong năm 2025 giữa Công ty Vinaconex-ITC với Tổng công ty CP VINACONEX và/hoặc các công ty thành viên trong cùng tập đoàn/nhóm Vinaconex. <i>Approval of Submission No. 033/2025/TTr-HĐQT dated 08/3/2025 of the Board of Directors on transactions between Vinaconex-ITC and Vinaconex Corporation and/or affiliated companies in the Vinaconex group in 2024 and 2025.</i> 9. Thông qua Tờ trình số 034/2025/TTr-HĐQT ngày 08/3/2025 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt kết quả thực hiện Phương án triển khai và kinh doanh Dự án Khu đô thị du lịch Cái Giá, Cát Bà trong năm 2024 và Thông qua Phương án triển khai và kinh doanh Dự án trong năm 2025. <i>Approval of Submission No. 034/2025/TTr-HĐQT dated 08/3/2025 of the Board of Directors on the implementation plan for the Cai Gia, Cat Ba Urban Tourism Project in 2024 and approval of the development and business plan for 2025.</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo quản trị 6 tháng năm 2025)/Board of Directors (Report for 6 months of 2025):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị/ Information about the Members of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT Board of Directors's members	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT The date of Appointment/Termination as a member of the Board of Directors	Trình độ chuyên môn Qualifications
1	Ông Dương Văn Mậu Mr. Duong Van Mau	Chủ tịch Chairman	Ngày bắt đầu là thành viên Hội đồng quản trị 20/6/2017. Date of Appointment as a member of the Board of Directors: 20/6/2017.	Kỹ sư xây dựng, Thạc sỹ QTKD Civil Engineer, Master of Business Administration
2	Ông Lê Văn Huy Mr. Le Van Huy	Ủy viên, TGD Công ty BOD Member, General Director	Ngày bắt đầu là thành viên Hội đồng quản trị 04/4/2024 Date of Appointment as a member of the Board of Directors: 04/4/2024	Tiến sỹ kinh tế PhD in Economics
3	Ông Vũ Đức Thịnh Mr. Vu Duc Thinh	Ủy viên, Người phụ trách quản trị Công ty BOD Member, Corporate Governance Officer	Ngày bắt đầu là thành viên Hội đồng quản trị 04/4/2024 Date of Appointment as a member of the Board of Directors: 04/4/2024	Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ QTKD Bachelor of Economics, Master of Business Administration
4	Ông Nguyễn Tuấn Hải Mr. Nguyen Tuan Hai	Ủy viên BOD Member	Ngày bắt đầu là thành viên Hội đồng quản trị 22/3/2021 Date of Appointment as a member of the Board of Directors: 22/3/2021	Cử nhân kinh tế Bachelor of Economics
5	Ông Nguyễn Đắc Trường Mr. Nguyen Dac Truong	Ủy viên BOD Member	Ngày bắt đầu là thành viên Hội đồng quản trị 28/3/2022 Date of Appointment as a member of the Board of Directors: 28/3/2022	Cử nhân kinh tế Bachelor of Economics

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị/ Meetings of the Board of Directors:

+ Từ ngày 01/01/2025 - 30/6/2025/ From January 01, 2025 to June 30, 2025:

STT No.	Thành viên HĐQT Board of Directors's member	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting ratio	Lý do không tham dự họp Reason for absence
1	Ông Dương Văn Mậu Mr. Duong Van Mau	2	100%	100%	

2	Ông Lê Văn Huy <i>Mr. Le Van Huy</i>	2	100%	100%	
3	Ông Vũ Đức Thịnh <i>Mr. Vu Duc Thinh</i>	2	100%	100%	
4	Ông Nguyễn Tuấn Hải <i>Mr. Nguyen Tuan Hai</i>	2	100%	100%	
5	Ông Nguyễn Đức Trường <i>Mr. Nguyen Duc Truong</i>	2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc/ *Supervision of the Executive Board by the Board of Directors:*

3.1 Hoạt động SXKD doanh nghiệp/ *Business activities:*

- Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng và ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/ *Approve the last registration date and the date of Vinaconex-ITC's 2025 Annual General Meeting of Shareholders*
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025/ *Approve the business plan for 2025*
- Phê duyệt các nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/ *Approve the documents submitted for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.*
- Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Vinaconex-ITC/ *Establish the Shareholder Eligibility Verification Committee for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex-ITC.*
- Quyết định phê duyệt lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty/ *Decision to approve the selection of an independent auditing company to review and audit the 2024 financial statements of the Company.*

3.2 Hoạt động đầu tư và kinh doanh Dự án khu đô thị du lịch Cái Giá-Cát Bà/ *Investment and business activities of the Cai Gia- Cat Ba Urban Tourism Project.*

- Phê duyệt các kế hoạch triển khai và phê duyệt các thủ tục đầu tư Dự án khu đô thị du lịch Cái Giá, Cát Bà: Phê duyệt các Dự án đầu tư thành phần, Phê duyệt kế hoạch đấu thầu, phê duyệt lựa chọn nhà thầu, phê duyệt phương án đầu tư các hạng mục, phê duyệt thiết kế và dự toán các hạng mục thuộc Dự án...
Approve the implementation plans and investment procedures for the Cai Gia, Cat Ba Project: approve of component investment projects, approve the bidding plans, approve of contractor selection, approve of investment plans for project components, approve the designs and cost estimates for the project components...

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Subcommittees under the Board of Directors:*

Thư ký Công ty/ *Secretary:*

- Tham gia các cuộc họp HĐQT Công ty và cập nhật các thông tin cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát/ *Attend the Board of Directors meetings and update information for members of the Board of Directors and the Supervisory Board.*

- Soạn thảo biên bản và nghị quyết HĐQT/ *Draft the meeting minutes and resolutions of the Board of Directors.*

**5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2025)/
Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Report for 6 months of 2025):**

STT No.	Số nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	001/2025/NQ-HĐQT	24/01/2025	Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng và ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. <i>Approve the last registration date and the date of Vinaconex-ITC's 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>
2	001/2025/QĐ-HĐQT	08/3/2025	Thành lập ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. <i>Establish the Shareholder Eligibility Verification Committee for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex-ITC.</i>
3	002/2025/NQ-HĐQT	08/3/2025	Phê duyệt các nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. <i>Approve the documents submitted for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>
4	003/2025/NQ-HĐQT	22/4/2025	Phê duyệt khoản vay của Công ty. <i>Approve the Company's loan.</i>
5	004/2025/NQ-HĐQT	29/4/2025	Phê duyệt chủ trương điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị du lịch Cái Giá, Cát Bà. <i>Approve the policy to adjust the feasibility study report of the Technical Infrastructure Project of the Cai Gia, Cat Ba project.</i>
6	004/2025/QĐ-HĐQT	8/5/2025	Phê duyệt bổ sung gói thầu và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và gói thầu thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị du lịch Cái Giá, Cát Bà. <i>Approving the addition of bidding packages and the contractor selection plan for the packages to prepare the adjusted feasibility study report and to appraise the adjusted feasibility study report of the Technical Infrastructure Project of the Cai Gia, Cat Ba Urban Tourism Area.</i>
7	005/2025/QĐ-HĐQT	21/5/2025	Phê duyệt chỉ định nhà thầu thực hiện gói thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị du lịch Cái Giá, Cát Bà. <i>Approving the contractor appointment for the package to prepare the adjusted feasibility study</i>

STT No.	Số nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
			<i>report of the Technical Infrastructure Project of the Cái Giá – Cát Bà Urban Tourism Area</i>
8	006/2025/NQ-HĐQT	6/6/2025	Phê duyệt Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. <i>Approving the independent audit firm to audit the Company's financial statements for the year 2025</i>
9	007/2025/QĐ-HĐQT	14/6/2025	Phê duyệt chỉ định nhà thầu thực hiện gói thầu thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị du lịch Cái Giá, Cát Bà. <i>Approving the contractor appointment for the package to appraise the adjusted feasibility study report of the Technical Infrastructure Project of the Cái Giá – Cát Bà Urban Tourism Area</i>
10	008/2025/QĐ-HĐQT	15/6/2025	Phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu Tư vấn giám sát thi công xây dựng đập tràn và các hạng mục bổ sung tuyến tường chắn và gói thầu Tư vấn giám sát thi công xây dựng điểm tập kết rác và các hạng mục đường giao thông, trạm xử lý nước thải bổ trợ. <i>Approving the additional contractor selection plan for the packages of construction supervision consulting for the spillway and additional retaining wall items; and construction supervision consulting for the waste collection point and additional items such as roads and auxiliary wastewater treatment stations.</i>
11	007/2025/NQ-HĐQT	21/6/2025	Phê duyệt chủ trương bổ sung một số nội dung công việc của Hợp đồng số 1910, 2710, 0311, 1611, 3010/2020/HĐXD/VITC-VCG và Hợp đồng số 036/2022/HĐXD/VITC-VCG thuộc dự án Khu đô thị du lịch Cái Giá, Cát Bà. <i>Approving the policy to add certain work items under Contracts No. 1910, 2710, 0311, 1611, 3010/2020/HĐXD/VITC-VCG and Contract No. 036/2022/HĐXD/VITC-VCG of the Cai Gia, Cat Ba Urban Tourism Project.</i>
12	009/2025/QĐ-HĐQT	21/6/2025	Phê duyệt chỉ định nhà thầu thực hiện gói thầu Tư vấn giám sát thi công xây dựng đập tràn và các hạng mục bổ sung tuyến tường chắn, dự án Khu đô thị du lịch Cái Giá, Cát Bà. <i>Approving the contractor appointment for the construction supervision consulting package for</i>

STT No.	Số nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
			<i>the spillway and additional retaining wall items of the Cái Giá – Cát Bà Urban Tourism Project.</i>
13	010/2025/QĐ-HĐQT	21/6/2025	Phê duyệt chỉ định nhà thầu thực hiện gói thầu Tư vấn giám sát thi công xây dựng điểm tập kết rác và các hạng mục đường giao thông, trạm xử lý nước thải bổ trợ, dự án Khu đô thị du lịch Cái Giá, Cát Bà. <i>Approving the contractor appointment for the construction supervision consulting package for the waste collection point and additional items such as roads and auxiliary wastewater treatment stations of the Cái Giá – Cát Bà Urban Tourism Project.</i>
14	008/2025/NQ-HĐQT	24/6/2025	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị của Công ty Vinaconex-ITC. <i>Appointing the person in charge of corporate governance of Vinaconex-ITC.</i>

III. Ban kiểm soát (Báo cáo quản trị 6 tháng năm 2025)/ Board of Supervisors (Report for 6 months of 2025):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Supervisory Board:

STT No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Date of Appointment/Termination as a member of the Supervisory Board</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualifications</i>
1	Vũ Văn Mạnh <i>Mr. Vu Van Manh</i>	Trưởng Ban <i>Head of the Supervisory Board</i>	Ngày bắt đầu là TV Ban kiểm soát 01/3/2019 <i>Date of Appointment as a member of the Supervisory Board: 01/3/2019</i>	Kỹ sư kinh tế, Cử nhân ngành kế toán, Thạc sĩ QTKD <i>Economic Engineer, Bachelor of Accounting, Master of Business Administration</i>
2	Vũ Mạnh Hùng <i>Mr. Vu Manh Hung</i>	Kiểm soát viên <i>Member</i>	Ngày bắt đầu là TV Ban kiểm soát 22/3/2021 <i>Date of Appointment as a member of the Supervisory Board: 22/3/2021</i>	Thạc sĩ kinh tế về tài chính – ngân hàng, thạc sĩ Quốc Tế về hội nhập khu vực, Cử nhân Luật

STT No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Date of Appointment/Termination as a member of the Supervisory Board</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualifications</i>
				Master of Economics in Finance and Banking, Master of International Studies in Regional Integration, Bachelor of Law
3	Vũ Thái Dương <i>Mr. Vu Thai Duong</i>	Kiểm soát viên <i>Member</i>	Ngày bắt đầu là TV Ban kiểm soát 22/3/2021 <i>Date of Appointment as a member of the Supervisory Board: 22/3/2021</i>	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>

2. Cuộc họp của BKS/*Meetings of Supervisory Board:*

STT No	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reason for absence</i>
1	Vũ Văn Mạnh <i>Mr. Vu Van Manh</i>	1	100%	100%	
2	Vũ Mạnh Hùng <i>Mr. Vu Manh Hung</i>	1	100%	100%	
3	Vũ Thái Dương <i>Mr. Vu Thai Duong</i>	1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervision activities of the Supervisory Board over the Board of Directors, Executive Board, and Shareholders:*

- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, thẩm định báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024; Thông qua các Báo cáo/Tờ trình của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2025/*Evaluate the activities of the Board of Directors and the Executive Board; review the financial statements and business performance of the Company for 2024; approve the Reports/Proposals of the Supervisory Board to be submitted to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.*
- Xem xét tính pháp lý, trình tự ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc của Công ty, tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/*Review the legality, procedures, and processes for the issuance of Resolutions and Decisions by the*

Board of Directors and General Director of the Company, ensuring compliance with legal regulations and the company's charter.

- Theo dõi việc công bố thông tin của Công ty theo quy định pháp luật về yêu cầu công bố thông tin đối với công ty đại chúng/ *Monitor the Company's information disclosure in accordance with legal regulations on information disclosure applicable to public companies.*
 - Tham gia ý kiến, kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong 6 tháng năm 2025/ *Provide opinions and recommendations to the Board of Directors and the Executive Board on matters related to the Company's operations in the first six months of 2025.*
 - Các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát/ *Perform other tasks in accordance with the functions and duties of the Supervisory Board.*
4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination of activities between the Supervisory Board, the Board of Directors, the Executive Board, and other manager:*
- Ban kiểm soát được mời tham dự cuộc họp của Hội đồng quản trị, được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty/ *The Supervisory Board is invited to attend meetings of the Board of Directors and may provide opinions on matters related to the management and operation of the Company's business activities*
 - Ban Kiểm soát được cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty/ *The Supervisory Board is provided with information and documents in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.*
5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any): Không/ None.*

IV. Ban điều hành Công ty/Board of Management:

STT No	Thành viên Ban điều hành <i>Members of the Executive Board</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualifications</i>	Ngày bổ nhiệm thành viên BĐH <i>Date of appointment</i>
1	Lê Văn Huy – Tổng Giám đốc <i>Mr. Le Van Huy - General Director</i>	24/3/1971	Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ Kinh tế, Tiến sỹ Kinh tế chính trị <i>Bachelor of Economics, Master of Economics, PhD in Political Economy</i>	22/3/2018
2	Nguyễn Đắc Trường <i>Mr. Nguyen Dac Truong</i>	14/02/1983	Thạc sỹ kinh tế, Cử nhân Tài chính kế toán <i>Master of Economics, Bachelor of Finance and Accounting</i>	01/11/2021

STT No	Thành viên Ban điều hành <i>Members of the Executive Board</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualifications</i>	Ngày bổ nhiệm thành viên BDH <i>Date of appointment</i>
3	Nguyễn Trung Vũ <i>Mr. Nguyen Trung Vu</i>	29/12/1965	Kỹ sư XDDD&CN, Cử nhân kinh tế, Kỹ sư chế tạo máy <i>Civil and Industrial Engineer, Bachelor of Economics, Mechanical Engineer</i>	01/11/2021

V. Kế toán trưởng/ *Chief Accountant:*

STT No	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualifications</i>	Ngày bổ nhiệm Kế toán trưởng <i>Date of appointment of</i>
1	Nguyễn Doãn Dũng <i>Mr. Nguyen Doan Dung</i>	20/1/1977	Cử nhân Kế toán, Thạc sỹ kế toán <i>Bachelor of Accounting, Master of Accounting</i>	7/5/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance are attended by members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Executive Director (General Director), other managers and the Company Secretary in accordance with corporate governance regulations:* Không/No.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo quản trị 6 tháng năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty/ *The list of related persons of the listed company, as prescribed in Clause 34, Article 6 of the Securities Law (report for 6 months of 2025), and transactions of related persons of the Company with the Company itself:*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *The List of related persons of the company:* Phụ lục 01/ *Appendix 01.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and its related persons; or between the company and major shareholders, insiders, and related persons of insiders:*

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ có liên quan của Công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, ghi rõ ngày, tháng, năm)	Nội dung, khối lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
No	Name of organization/individual	Relevant relationship of the Company	Certificate number *, date of issue, place of issue	Head office address /contact address	Time of transaction with the Company	The number of Resolution/Decision of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors... approved (if applicable: specify the date, month, year)	Content, volume, and total transaction value	Note
1	Tổng Công ty CP Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex) Vietnam Construction And Import-Export Joint Stock Corporation	Là Công ty mẹ kể từ ngày 31/3/2022. Has been Parent company since 31/3/2022	0100105616	Tòa nhà Vinaconex, Số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội Vinaconex Building, No. 34 Lang Ha, Lang Ha Ward, Dong Da District, Hanoi City	01/01/2025 đến 30/06/2025 From 01/01/2025 to 30/06/2025	Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty. Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated 31/3/2025 of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025.	1. Khối lượng xây lắp hoàn thành: 53.244.937.918 VNĐ. 2. Chi phí mua dịch vụ: 55.600.000 VNĐ. 3. Chi phí lãi vay: 8.513.758.147 VNĐ. 4. Vay công ty mẹ: 373.579.679.343 VNĐ. Tổng: 435.393.975.408 VNĐ. 1. Completed construction volume: 53.244.937.918 VND. 2. Service purchase costs: 55.600.000 VND. 3. Interest expenses: 8.513.758.147 VND.	

S T T N o	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối liên hệ có liên quan của Công ty <i>Relevant relationship of the Company</i>	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Certificate number *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ <i>Head office address /contact address</i>	Thời điểm giao dịch với Công ty <i>Time of trans action with the Comp any</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua(nếu có, ghi rõ ngày, tháng, năm) <i>The number of Resolution/Deci sion of the General Meeting of Shareholders/B oard of Directors...appr oved (if applicable: specify the date, month, year)</i>	Nội dung, khối lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, volume, and total transaction value</i>	Ghi chú <i>Note</i>
							4. Loan from the parent company: 373.579.679.343 VND. Total: 435.393.975.408 VND.	
2	Công ty TNHH MTV Vinaconex Xây dựng <i>Vinaconex Construction One Member Company limited</i>	Là công ty con của Tổng Công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) <i>A subsidiary of Vietnam Construction and Import-Export Joint Stock Corporation (Vinaconex)</i>	0107926315	Tòa nhà Vinaconex, Số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội <i>Vinaconex Building, 34 Lang Ha Street, Lang Ha Ward, Dong Da District, Hanoi</i>	01/01/2025 đến 30/06/2025 <i>From 01/01/2025 to 30/06/2025</i>	Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty. <i>Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated 31/3/2025 of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025.</i>	Khối lượng xây lắp hoàn thành: 2.942.235.930 VNĐ. <i>Completed construction volume: 2.942.235.930 VND.</i>	

A

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ có liên quan của Công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, ghi rõ ngày, tháng, năm)	Nội dung, khối lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
No	Name of organization/individual	Relevant relationship of the Company	Certificate number *, date of issue, place of issue	Head office address /contact address	Time of transaction with the Company	The number of Resolution/Decision of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors...approved (if applicable: specify the date, month, year)	Content, volume, and total transaction value	Note
3	Công ty TNHH MTV Vinaconex Đầu tư Vinaconex Investment One Member Company limited	Là công ty con của Tổng Công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) A subsidiary of Vietnam Construction and Import-Export Joint Stock Corporation (Vinaconex)	0108046867	Tòa nhà Vinaconex, Số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội Vinaconex Building, 34 Lang Ha Street, Lang Ha Ward, Dong Da District, Hanoi	01/01/2025 đến 30/06/2025 From 01/01/2025 to 30/06/2025	Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty. Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated 31/3/2025 of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025.	Chi phí thuê văn phòng: 883.145.718 VNĐ. Office rental costs: 883.145.718 VND.	
4	Công ty CP thiết kế và nội thất Vinaconex Vinaconex Architecture and Interior Joint Stock Company	Công ty liên kết của Cổ đông lớn (VCG), bên có liên quan của người nội bộ An affiliated company of	0108727136	Tòa nhà Vinaconex, Số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa,	01/01/2025 đến 30/06/2025 From 01/01/2025 to	Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty. Resolution No. 01/2025/NQ-	Chi phí thi công, cải tạo sửa chữa văn phòng: 48.770.102 VNĐ Cost of construction, renovation,	

S T T N o	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối liên hệ có liên quan của Công ty <i>Relevant relationship of the Company</i>	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Certificate number *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ <i>Head office address /contact address</i>	Thời điểm giao dịch với Công ty <i>Time of trans action with the Comp any</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua(nếu có, ghi rõ ngày, tháng, năm) <i>The number of Resolution/Deci sion of the General Meeting of Shareholders/B oard of Directors...appr oved (if applicable: specify the date, month, year)</i>	Nội dung, khối lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, volume, and total transaction value</i>	Ghi chú <i>Note</i>
		major shareholder (VCG), a related party of an insider		Thành phố Hà Nội Vinacon ex Building, 34 Lang Ha Street, Lang Ha Ward, Dong Da District, Hanoi	30/06/ 2025	ĐHĐCĐ dated 31/3/2025 of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025.	and repair of the office: VND 48.770.102 VND	
5	Công ty CP Phát triển Thương mại Vinaconex <i>Vinaconex Trading Developmen t Joint Stock Company</i>	Công ty liên kết của Cổ đồng lớn (VCG), bên có liên quan của người nội bộ <i>An affiliated company of major shareholder (VCG), a related party of an insider</i>	0102747 619	Số 459C Bách Mai, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>459C Bach Mai, Truong Dinh Ward, Hai Ba</i>	01/01/ 2025 đến 30/06/ 2025 <i>From 01/01/ 2025 to 30/06/ 2025</i>	Nghị quyết số 01/2025/NQ- ĐHĐCĐ ngày 31/3/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty. <i>Resolution No. 01/2025/NQ- ĐHĐCĐ dated 31/3/2025 of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025.</i>	Chi phí mua dịch vụ: 102.909.002 VNĐ. <i>Service purchase costs: 102.909.002 VND.</i>	

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ có liên quan của Công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, ghi rõ ngày, tháng, năm)	Nội dung, khối lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
No	Name of organization/individual	Relevant relationship of the Company	Certificate number*, date of issue, place of issue	Head office address /contact address	Time of transaction with the Company	The number of Resolution/Decision of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors... approved (if applicable: specify the date, month, year)	Content, volume, and total transaction value	Note
				Trung District, Hanoi, Vietnam				

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transactions between insiders of listed companies, related parties of insiders with subsidiaries, and companies controlled by the listed company*: Không có/ *None*.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other parties*: Không có/ *None*.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and any company in which members of the Board of Directors, members of Supervisory Board, the Executive Director (CEO) have been and are founding members, or have served as members of the Board of Director or Executive Director (CEO) within the last three (03) years (as of the reporting date)*: Không/ *None*.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and companies in which related persons of members of the Board of Directors, members of the Supervisors Board, and Executive Director (General Director) are members of the Board of Directors or Executive Director (General Director)*: Không/ *None*.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) that may bring tangible or intangible benefits to members of the Board of Directors, members of the Supervisors Board, and Executive Director (General Director)*: Không/ *None*.

PHỤ LỤC 02 - DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
APPENDIX 02 - LIST OF INSIDERS AND RELATED PERSONS OF INSIDERS

STT	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities tradings	Chức vụ tại công ty Position in the company	Số CCCD/CMT/HCHC/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp ID card/passport/business registration number, date of			Địa chỉ Address	Số lượng cổ phiếu nắm giữ Number of shares held	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu Share ownership ratio	Ghi chú Note	
				Loại Type	Số Number	Ngày cấp/Date of issue (DD/MM/YYYY)					Nơi cấp Place of issue
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Dương Văn Mậu		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board						0	0%	Nội bộ/Internal
1.01	Bùi Thị Thanh Hương								0	0%	vợ / wife
1.02	Dương Hương Ly								0	0%	con / child
1.03	Dương Minh Khang								0	0%	con / child
1.04	Đào Thị Nhuận								0	0%	mẹ / Mom
1.05	Dương Thị Hồng								0	0%	chị ruột / sister
1.06	Dương Thị Duyên								0	0%	em ruột / younger sister
1.07	Dương Thị Hạnh								0	0%	em ruột / younger sister
1.08	Trần Ngọc Chiến								0	0%	Em rể / brother in law
1.09	Nguyễn Hữu Tuyển								0	0%	Em rể / brother in law
1.10	Nguyễn Xuân Thanh								0	0%	Em rể / brother in law
1.11	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2								0	0%	Ông Dương Văn Mậu làm CT HĐQT / Mr. Duong Van Mau is Chairman of the Board of Directors.
1.12	Công ty TNHH MTV VINACONEX Đầu tư								0	0%	Ông Dương Văn Mậu làm TV HĐQT kiểm TGD / Mr. Duong Van Mau is Member of Board of Directors and General Director.
1.13	Công ty CP VIWACO								0	0%	Ông Dương Văn Mậu làm CT HĐQT / Mr. Duong Van Mau is Chairman of the Board of Directors.
1.14	Công ty CP VIMECO								0	0%	Ông Dương Văn Mậu làm CT HĐQT / Mr. Duong Van Mau is Chairman of the Board of Directors.
1.15	Tổng công ty CP Vinaconex								107.100.000	51%	TV Hội đồng quản trị/Phó Tổng giám đốc / Board of Directors/Deputy General Director

STT	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading	Chức vụ tại công ty Position in the company	Số CCCD/CMT/HCHĐKKD, ngày cấp, nơi cấp ID card/passport/business registration number, date of issue				Địa chỉ Address	Số lượng cổ phiếu nắm giữ Number of shares held	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu Share ownership ratio	Ghi chú Note
				Loại Type	Số Number	Ngày cấp/Date of issue (DD/MM/YY)	Nơi cấp Place of issue				
2	Nguyễn Đắc Trường		Ủy viên HĐQT/Phó Tổng giám đốc Board Member/Deputy General Director						0	0%	Nội bộ / Internal
2.01	Nguyễn Đắc Cường								0	0%	Cha / Father
2.02	Phan Thị Thu Hương								0	0%	Mẹ / Mom
2.03	Nguyễn Đắc Sơn								0	0%	Em ruột / younger brother
2.04	Nguyễn Thị Thuý Dương								0	0%	Vợ / Wife
2.05	Nguyễn Đắc Lương								0	0%	Con / Child
2.06	Nguyễn Đắc Minh Quang								0	0%	Con / Child
2.07	Nguyễn Văn Việt								0	0%	Bố vợ / father in law
2.08	Bùi Thị Tám								0	0%	Mẹ vợ / Mother in law
2.09	Công ty CP Vimecc								0	0%	Ông Nguyễn Đắc Trường làm Phó TGĐ Công ty / Mr. Nguyen Dac Trung is Deputy General Director of the Company.
2.10	Công ty CP Dược phẩm Nam Hà								0	0%	Ông Nguyễn Đắc Trường làm Thành viên HĐQT / Mr. Nguyen Dac Trung is a member of the Board of Directors.
2.11	Công ty CP đầu tư Hạ tầng Thăng Long TJC								0	0%	Ông Nguyễn Đắc Trường làm Tổng Giám đốc / Mr. Nguyen Dac Trung is General Director.
3	Nguyễn Tuấn Hải		Ủy viên HĐQT Board Member						0	0%	Nội bộ / Internal
3.01	Nguyễn Thị Hồng								0	0%	Mẹ / Mom
3.02	Nguyễn Hải Nam								0	0%	Em ruột / younger brother
3.03	Nguyễn Hải Quang								0	0%	Em ruột / younger brother
3.04	Nguyễn Thị Thuý								0	0%	em ruột / younger sister
3.05	Hoàng Thị Thuý								0	0%	em ruột / younger sister
3.06	Nguyễn Thị Yên								0	0%	con / child
3.07	Nguyễn Văn Tuấn								0	0%	con / child
3.08	Nguyễn Thị Thanh Hằng								0	0%	con / child
3.09	Nguyễn Văn Cường								0	0%	con / child

STT	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading	Chức vụ tại công ty Position in the company	Số CCCD/CMT/HCHĐKKD, ngày cấp, nơi cấp ID card/passport/business registration number, date of issue			Địa chỉ Address	Số lượng cổ phiếu năm giữ Number of shares held	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu Share ownership ratio	Ghi chú Note
				Loại Type	Số Number	Ngày cấp/Date of issue (DD/MM/YY)				
4	Vũ Đức Thịnh		Ủy viên HĐQT/Người phụ trách quản trị Công ty Board Member/Corpora te Governance Officer					0	0%	Nội bộ / Internal
4.01	Vũ Văn Xứng							0	0%	Bố / Dad
4.02	Trần Thị Lê							0	0%	Mẹ / Mom
4.03	Đoàn Văn Được							0	0%	Bố vợ / father in law
4.04	Lê Thị Diễm							0	0%	Mẹ vợ / Mother in law
4.05	Đoàn Thanh Phượng							0	0%	Vợ / Wife
4.06	Vũ Gia Huy							0	0%	con / child
4.07	Vũ Gia Hưng							0	0%	con / child
4.08	Vũ Đức Thọ							0	0%	Anh ruột / brother
4.09	Vũ Đức Mạnh							0	0%	Anh ruột / brother
4.10	Vũ Đức Vương							0	0%	Em ruột / younger brother
4.11	Đặng Thị Hào							0	0%	Chị dâu / Sister in law
4.12	Vũ Thị Huyền							0	0%	Chị dâu / Sister in law
4.13	Hoàng Minh Phượng							0	0%	Em dâu / sister in law
4.14	Công ty CP Xây dựng số 17 VINACONEX							0	0%	Ông Vũ Đức Thịnh làm Thành viên HĐQT / Mr. Vu Duc Thinh is Member of Board of Directors
4.15	Công ty CP BOO Nước sạch Sapa							0	0%	Ông Vũ Đức Thịnh làm Thành viên HĐQT / Mr. Vu Duc Thinh is Member of Board of Directors
4.16	Công ty CP VINACONEX Dung Quất							0	0%	Ông Vũ Đức Thịnh làm Thành viên HĐQT / Mr. Vu Duc Thinh is Member of Board of Directors
4.17	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2							0	0%	Ông Vũ Đức Thịnh làm Thành viên HĐQT / Mr. Vu Duc Thinh is Member of Board of Directors
5	Lê Văn Huy		Ủy viên HĐQT/Tổng giám đốc Board Member/General Director					0	0%	Nội bộ / Internal
5.01	Hồ Thị Sơn							0	0%	Mẹ / Mom
5.02	Nguyễn Thị Hải Yến							0	0%	Vợ / Wife
5.03	Lê Văn Châu							0	0%	Anh ruột / brother

STT	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading	Chức vụ tại công ty Position in the company	Số CCCD/CMTHCĐKKD, ngày cấp, nơi cấp ID card/passport/business registration number, date of issue			Địa chỉ Address	Số lượng cổ phiếu nắm giữ Number of shares held	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu Share ownership ratio	Ghi chú Note
				Loại Type	Số Number	Ngày cấp/Date of issue (DD/MM/YY)				
5.04	Lê Thị Long							0	0%	Chi ruột / Sister
5.05	Lê Văn Ba							0	0%	Anh ruột / brother
5.06	Lê Thị Lan							0	0%	Chi ruột / Sister
5.07	Lê Văn Tuấn							0	0%	Anh ruột / brother
5.08	Lê Thị Hồng							0	0%	Chi ruột / Sister
5.09	Lê Nguyễn Huy Tường							0	0%	Con / Child
5.10	Lê Nguyễn Minh Anh							0	0%	Con / Child
5.11	Nguyễn Ngọc Chuỳ							0	0%	Cha vợ / father in law
5.12	Phạm Thị Thanh Tâm							0	0%	Mẹ vợ / Mother in law
5.13	Nguyễn Thị Vân							0	0%	Chi dáu / Sister in law
5.14	Nguyễn Thị Linh							0	0%	Chi dáu / Sister in law
5.15	Lê Thị Chuyên							0	0%	Chi dáu / Sister in law
5.16	Phạm Quang Sơn							0	0%	Anh rể / brother in law
6	Vũ Văn Mạnh		Trưởng Ban kiểm soát Head of the Supervisory Board					7.980	0,000038%	Nội bộ / Internal
6.01	Nguyễn Thị Vinh							0	0%	Anh ruột / brother
6.02	Vũ Văn Vạn							0	0%	Anh ruột / brother
6.03	Vũ Văn Bách							0	0%	Anh ruột / brother
6.04	Vũ Văn Muôn							0	0%	Chi ruột / Sister
6.05	Vũ Thị Vân							0	0%	Chi ruột / Sister
6.06	Vũ Thị Hương							0	0%	Chi ruột / Sister
6.07	Trần Thị Phương							0	0%	Vợ / Wife
6.08	Vũ Mạnh Cường							0	0%	Con / Child
6.09	Vũ Thùy Lâm							0	0%	Con / Child
6.10	Vũ Minh Ngọc							0	0%	Con / Child
6.11	Ngô Thị Nguyễn							0	0%	Chi dáu / Sister in law
6.12	Trần Thị Lan							0	0%	Chi dáu / Sister in law
6.13	Nguyễn Thị Liễu							0	0%	Chi dáu / Sister in law
6.14	Trần Đức Vũ							0	0%	Anh rể / brother in law
6.15	Tổng công ty CP Vinaconex							107.100.000	51%	Ông Vũ Văn Mạnh là Trưởng Ban kiểm soát Cty / Mr. Vu Van Manh is Head of the Company's Board of Supervisors.
6.16	Công ty CP Vinaconex 25							0	0%	Ông Vũ Văn Mạnh là Trưởng Ban kiểm soát Cty / Mr. Vu Van Manh is Head of the Company's Board of Supervisors.
6.17	Công ty CP Vinaconex Sài Gòn							0	0%	Ông Vũ Văn Mạnh là Trưởng Ban kiểm soát Cty / Mr. Vu Van Manh is Head of the Company's Board of Supervisors.

STT	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading	Chức vụ tại công ty Position in the company	Số CCCD/CMT/HC/BKKD, ngày cấp, nơi cấp ID card/passport/business registration number, date of issue				Địa chỉ Address	Số lượng cổ phiếu nắm giữ Number of shares held	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu Share ownership ratio	Ghi chú Note
				Loại Type	Số Number	Ngày cấp/Date of issue (DD/MM/YY)	Nơi cấp Place of issue				
6.18	Công ty CP Xây dựng số 1								0	0%	Ông Vũ Văn Mạnh là Trưởng Ban kiểm soát Cty / Mr. Vu Van Manh is Head of the Company's Board of Supervisors.
6.19	Công ty CP VIMECO								0	0%	Ông Vũ Văn Mạnh là Trưởng Ban kiểm soát Cty / Mr. Vu Van Manh is Head of the Company's Board of Supervisors.
6.20	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2								0	0%	Ông Vũ Văn Mạnh là Trưởng Ban kiểm soát Cty / Mr. Vu Van Manh is Head of the Company's Board of Supervisors.
6.21	Công ty CP Phát triển Thương mại Vinaconex								0	0%	Ông Vũ Văn Mạnh là Trưởng Ban kiểm soát Cty / Mr. Vu Van Manh is Head of the Company's Board of Supervisors.
6.22	Công ty CP Xây dựng số 17 Vinaconex								0	0%	Ông Vũ Văn Mạnh là Trưởng Ban kiểm soát Cty / Mr. Vu Van Manh is Head of the Company's Board of Supervisors.
6.23	Công ty CP Xi măng Cẩm Phả								0	0%	Ông Vũ Văn Mạnh là Trưởng Ban kiểm soát Cty / Mr. Vu Van Manh is Head of the Company's Board of Supervisors.
6.24	Công ty CP Cơ điện Vinaconex								0	0%	Ông Vũ Văn Mạnh là Trưởng Ban kiểm soát Cty / Mr. Vu Van Manh is Head of the Company's Board of Supervisors.
6.25	Công ty TNHH MTV Giáo dục Lý Thái Tổ								0	0%	Ông Vũ Văn Mạnh là kiểm soát viên Cty / Mr. Vu Van Manh is the company's controller.
7	Vũ Mạnh Hùng		Thành viên Ban kiểm soát Member of the Supervisory Board						0	0%	Nội bộ / Internal
7.01	Nguyễn Thanh Giang								0	0%	Vợ / Wife
7.02	Vũ Huy Bằng								0	0%	Con / Child
7.03	Vũ Trâm Anh								0	0%	Con / Child
7.04	Vũ Văn Hà								0	0%	Cha / Father
7.05	Lê Thị Trọng								0	0%	Mẹ / Mom
7.06	Vũ Thị Bích Hằng								0	0%	Chị ruột / Sister

STT	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading	Chức vụ tại công ty Position in the company	Số CCCD/GMT/business registration number, ngày cấp, nơi cấp ID card/passport/business registration number, date of issue				Địa chỉ Address	Số lượng cổ phiếu nắm giữ Number of shares held	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu Share ownership ratio	Ghi chú Note
				Loại Type	Số Number	Ngày cấp/Date of issue (DD/MM/YY)	Nơi cấp Place of issue				
7.07	Đình Thị Nga								0	0%	Mẹ vợ / Mother in law
7.08	Công ty VINASINCO								0	0%	Ông Vũ Mạnh Hùng làm Thành viên Ban kiểm soát / Mr. Vu Manh Hung as Member of the Board of Supervisors
7.09	Công ty TNHH MTV GD Lý Thái Tổ								0	0%	Ông Vũ Mạnh Hùng làm Thành viên Hội đồng Thành viên / Mr. Vu Manh Hung as Member of the Board of Members
7.10	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2								0	0%	Ông Vũ Mạnh Hùng làm Thành viên Hội đồng quản trị / Mr. Vu Manh Hung as Member of Board of Directors
7.11	Công ty CP Bách Thiên Lộc								0	0%	Ông Vũ Mạnh Hùng làm Thành viên Ban kiểm soát / Mr. Vu Manh Hung as Member of the Board of Supervisors
7.12	Tổng công ty CP Vinaconex								107.100.000	51%	Ông Vũ Mạnh Hùng làm Người được UQ CBTT / Mr. Vu Manh Hung is the person authorized by UQ CBTT
8	Vũ Thái Dương		Thành viên Ban kiểm soát Member of the Supervisory Board						0	0%	Nội bộ / Internal
8.01	Vũ Sưu								0	0%	Cha / Father
8.02	Nguyễn Thị Dương								0	0%	Mẹ / Mom
8.03	Nguyễn Văn Bội								0	0%	Bố vợ / father in law
8.04	Vũ Thị Vinh								0	0%	Mẹ vợ / Mother in law
8.05	Vũ Kim Dung								0	0%	Chị ruột / Sister
8.06	Vũ Tru								0	0%	Anh ruột / brother
8.07	Vũ Sao Mai								0	0%	Chị ruột / Sister
8.08	Nguyễn Thị Khánh Vân								0	0%	Vợ / Wife
8.09	Vũ Tuệ Minh								0	0%	Con / Child
8.10	Vũ Thùy Minh								0	0%	Con / Child
8.11	Công ty CP Vinaconex Sài Gòn								0	0%	Ông Vũ Thái Dương là Thành viên Ban kiểm soát / Mr. Vu Thai Duong is a member of the Board of Supervisors.

STT	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading	Chức vụ tại công ty Position in the company	Số CCCD/GMT/HCBKDD, ngày cấp, nơi cấp ID card/passport/business registration number, date of issue				Địa chỉ Address	Số lượng cổ phiếu nắm giữ Number of shares held	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu Share ownership ratio	Ghi chú Note
				Loại Type	Số Number	Ngày cấp/Date of issue (DD/MM/YY)	Nơi cấp Place of issue				
8.12	Công ty CP Phát triển Thương mại Vinaconex								0	0%	Ông Vũ Thái Dương là Thành viên Ban kiểm soát / Mr. Vu Thai Duong is a member of the Board of Supervisors.
8.13	Công ty CP xi măng Cẩm Phả								0	0%	Ông Vũ Thái Dương là Thành viên Ban kiểm soát / Mr. Vu Thai Duong is a member of the Board of Supervisors.
8.14	Công ty CP Bách Thiên Lộc								0	0%	Ông Vũ Thái Dương là Thành viên Ban kiểm soát / Mr. Vu Thai Duong is a member of the Board of Supervisors.
8.15	Công ty TNHH MTV Vinaconex Đầu tư								0	0%	Ông Vũ Thái Dương là Thành viên Ban kiểm soát / Mr. Vu Thai Duong is a member of the Board of Supervisors.
8.16	Công ty TNHH MTV Vinaconex Dung Quất								0	0%	Ông Vũ Thái Dương là Thành viên Ban kiểm soát / Mr. Vu Thai Duong is a member of the Board of Supervisors.
9	Nguyễn Trung Vũ		Phó Tổng giám đốc Deputy General Director						0	0%	Nội bộ / Internal
9.01	Nguyễn Thị Dần								0	0%	Mẹ / Mom
9.02	Nguyễn Thị Cẩm Tú								0	0%	Em ruột / younger sister
9.03	Phùng Thị Hương								0	0%	Vợ / Wife
9.04	Nguyễn Thu Giang								0	0%	Con / Child
9.05	Nguyễn Phương Dung								0	0%	Con / Child
9.06	Phùng Nghi								0	0%	Bố vợ / father in law
9.07	Lê Thị Hoài								0	0%	Mẹ vợ / Mother in law
9.08	Phạm Văn Tâm								0	0%	Em rể / brother in law
10	Nguyễn Doãn Dũng		Kế toán trưởng Chief Accountant						0	0%	Nội bộ / Internal
10.01	Nguyễn Thị Hồng								0	0%	Mẹ đẻ / Mother
10.02	Nguyễn Doãn Nhi								0	0%	Bố đẻ / Father
10.03	Cao Thị Vân								0	0%	Vợ / Wife
10.04	Nguyễn Minh Anh								0	0%	Con / Child
10.05	Cao Văn Vĩnh								0	0%	Bố vợ / father in law
10.06	Lưu Thị Tuyết								0	0%	Mẹ vợ / Mother in law
10.07	Nguyễn Doãn Phụng								0	0%	Anh ruột / brother
10.08	Nguyễn Thị Bình								0	0%	Chị dâu / Sister in law
10.09	Nguyễn Doãn Tùng								0	0%	Anh ruột / brother

STT	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading	Chức vụ tại công ty Position in the company	Số CCCD/GMT/HCHDKKD, ngày cấp, nơi cấp ID card/passport/business registration number, date of place of issue				Địa chỉ Address	Số lượng cổ phiếu nắm giữ Number of shares held	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu Share ownership ratio	Ghi chú Note
				Loại Type	Số Number	Ngày cấp/Date of issue (DD/MM/YY)	Nơi cấp Place of issue				
10.10	Nguyễn Thị Hằng								0	0%	Chị dâu / Sister in law
10.11	Nguyễn Thị Hà								0	0%	Chị ruột / Sister
10.12	Lý Hưng Thắng								0	0%	Anh rể / brother in law
10.13	Nguyễn Doãn An								0	0%	Anh ruột / brother
10.14	Phan Thị Hiền								0	0%	Chị dâu / Sister in law
10.15	Nguyễn Doãn Bình								0	0%	Anh ruột / brother
10.16	Mai Thị Thảo								0	0%	Chị dâu / Sister in law
10.17	Nguyễn Doãn Trung								0	0%	Anh ruột / brother
10.18	Mai Thị Hương								0	0%	Chị dâu / Sister in law
11	Nguyễn Ngọc Kiên		Người UQ CBTT Person authorized to disclose information						0	0%	Nội bộ / Internal
11.01	Nguyễn Ngọc Quyết								0	0%	Bố đẻ / Father
11.02	Lê Thị Thu Hiền								0	0%	Vợ / Wife
11.03	Nguyễn Ngọc Lâm								0	0%	Con / Child
11.04	Nguyễn Lê Bảo Hân								0	0%	Con / Child
11.05	Nguyễn Văn Trung								0	0%	Em ruột / younger brother
11.06	Nguyễn Ngọc Chiến								0	0%	Em ruột / younger brother
11.07	Lê Đăng Vần								0	0%	Bố vợ / father in law
11.08	Lê Thị Thiết								0	0%	Mẹ vợ / Mother in law
11.09	Lê Thị Thúy Hằng								0	0%	Em dâu / sister in law
11.10	Lê Thị Ngọc Hà								0	0%	Em dâu / sister in law
12	Tổng công ty CP Vinaconex		Công ty mẹ của Tổ chức niêm yết						107.100.000	51%	

